

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU TÔM HÙM – SẢN PHẨM ĐẶC
TRUNG CỦA KHU VỰC HẢI ĐẢO VIỆT NAM -
TRONG THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

Năm 2024

MỤC LỤC

I. Đặc điểm sản lượng khai thác tôm hùm của Việt Nam	4
2.1. Thị trường xuất khẩu tôm hùm tháng 8 và 8 tháng năm 2024.....	4
2.2. Chứng loại tôm hùm xuất khẩu của Việt Nam tháng 8 và 8 tháng năm 2024	6
2.3. Giá trung bình xuất khẩu tôm hùm	7
III. Đánh giá triển vọng xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam trong thời gian tới....	8
3.1. Đối với thị trường chủ lực Trung Quốc	8
3.1.1 Nhập khẩu tôm hùm của Trung Quốc và thị phần của Việt Nam	8
3.1.2 Các yêu cầu đối với nhập khẩu thủy sản tươi sống vào thị trường Trung Quốc trong đó có tôm hùm.....	10
3.3. Một số thị trường xuất khẩu tiềm năng khác	11
IV. Nhận định	11

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, BẢNG

Biểu đồ

Biểu đồ 1: Xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam qua các tháng năm 2023 – 2024 .. 5

Biểu đồ 2: Giá xuất khẩu trung bình tôm hùm của Việt Nam năm 2023 – 2024.. 8

Biểu đồ 3: Trị giá nhập khẩu tôm hùm của Trung Quốc có HS (HS030631 và HS030611) qua các tháng năm 2023 - 2024 9

Bảng

Bảng 1: Thị trường xuất khẩu tôm hùm tháng 8 và 8 tháng năm 2024 6

Bảng 2: Chủng loại tôm hùm xuất khẩu của Việt Nam 8 tháng năm 2024..... 7

Bảng 3: Giá bình quân xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam 8 tháng năm 2024 7

I. Đặc điểm sản lượng khai thác tôm hùm của Việt Nam

Sản lượng tôm hùm của Việt Nam năm 2023 ước đạt 4 nghìn tấn, trong đó tôm hùm nuôi chiếm khoảng 95%. Trong đó phổ biến nhất có hai loại là tôm hùm bông và tôm hùm tre.

Tôm hùm ở Việt Nam phân bố chủ yếu ở các tỉnh ven biển miền Trung và Nam Bộ. Các vùng biển có trữ lượng tôm hùm lớn ở Việt Nam bao gồm:

Miền Trung: Quảng Bình, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

Nam Bộ: Kiên Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Đồng Nai, Cà Mau, Bạc Liêu.

Tôm hùm ở Việt Nam được nuôi theo hai phương thức chính là nuôi lồng và nuôi đáy.

Nuôi lồng là phương thức nuôi phổ biến ở Việt Nam, với ưu điểm là chi phí đầu tư thấp, dễ quản lý, sản lượng cao. Tôm hùm nuôi lồng thường được thả ở các vùng biển có độ sâu từ 10 - 20m.

Nuôi đáy là phương thức nuôi tôm hùm truyền thống ở Việt Nam, với ưu điểm là chi phí đầu tư thấp, tôm hùm có chất lượng tốt. Tôm hùm nuôi đáy thường được thả ở các vùng biển có đáy cát, sạch sẽ.

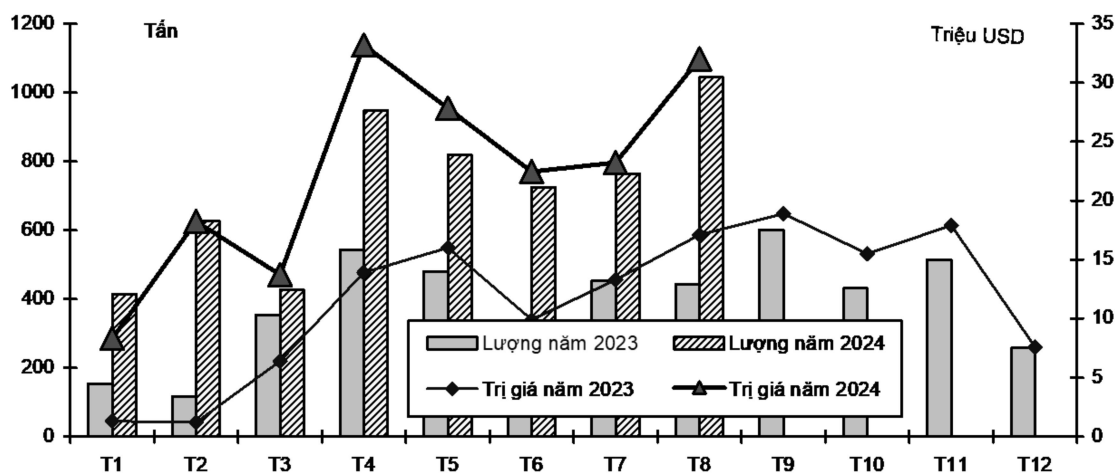
II. Tình hình xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2024

2.1. Thị trường xuất khẩu tôm hùm tháng 8 và 8 tháng năm 2024

Theo thống kê sơ bộ từ số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam tháng 8/2024 đạt 1,044 nghìn tấn với trị giá 32 triệu USD, tăng 30,65% về lượng và tăng 38,56% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 0,46% về lượng và chiếm 3,26% về trị giá trong tổng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Trong đó, tôm hùm của Việt Nam chủ yếu là xuất khẩu tới Trung

Quốc chiếm 95,4% về lượng và 98,4% về trị giá. Phần nhỏ còn lại xuất khẩu tới thị trường ASEAN, thị trường Đài Loan và Hồng Công.

Biểu đồ 1: Xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam qua các tháng năm 2023 – 2024



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam đạt 5,76 nghìn tấn, với trị giá 178,9 triệu USD, tăng 100,91% về lượng và tăng 125,61% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 0,38% về lượng và chiếm 2,84% về trị giá trong tổng xuất khẩu thủy sản của Việt Nam. Trong đó xuất khẩu tôm hùm tới Trung Quốc chiếm 95,3% về lượng và chiếm 98,2% về trị giá; xuất khẩu tôm hùm tới ASEAN chiếm 2,1% về lượng và chiếm 1% về trị giá; xuất khẩu tôm hùm tới Papua New Guinea chiếm 0,3% về lượng và chiếm 0,3% về trị giá; xuất khẩu tôm hùm tới Hồng Công chiếm 0,5% về lượng và chiếm 0,2% về trị giá, xuất khẩu tôm hùm tới UAE chiếm 0,3% về lượng và chiếm 0,2% về trị giá; xuất khẩu tôm hùm tới thị trường Đài Loan chiếm 1,4% về lượng và chiếm 0,1% về trị giá...

Dự báo xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam trong những tháng cuối năm 2024 sẽ tăng mạnh, đặc biệt là xuất khẩu tôm hùm sống sang thị trường Trung Quốc do có nhu cầu tiêu dùng cao vào dịp cuối năm.

Bảng 1: Thị trường xuất khẩu tôm hùm tháng 8 và 8 tháng năm 2024

Thị trường	Tỷ trọng năm 2024 (%)				Năm 2024				So với cùng kỳ năm 2023 (%)			
	Tháng 8		8 tháng		Tháng 8		8 tháng		Tháng 8		8 tháng	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng	100	100	100	100	1.044	32.003	5.765	178.976	135,33	87,05	100,91	125,61
Trung Quốc	95,4	98,4	95,3	98,2	996	31.501	5.491	175.769	126,87	84,83	100,65	125,92
ASEAN	0,8	0,3	2,1	1,0	9	109	122	1.713	183,97	223,43	200,42	214,05
Papua New Guinea	0,0	0,0	0,3	0,3			15	517			-6,71	90,18
Hồng Kông	0,9	0,5	0,5	0,2	9	146	26	326	2.369,20	3.143,24	107,70	54,02
UAE	0,9	0,6	0,3	0,2	9	182	17	303			39.784,79	34.842,97
Đài Loan	2,0	0,1	1,4	0,1	20	31	82	127			112,02	85,70
Môritiutx	0,0	0,0	0,1	0,0			4	68	-100	-100	-10,13	-28,87
Mỹ	0,0	0,0	0,0	0,0	0	4	2	60	240,38	362,25	121,48	146,62
Hàn Quốc	0,0	0,0	0,1	0,0			3	35			3.099,00	568,40
Anh	0,0	0,1	0,0	0,0	0	31	0	31				
Li Băng	0,0	0,0	0,0	0,0			1	26				

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

2.2. Chủng loại tôm hùm xuất khẩu của Việt Nam tháng 8 và 8 tháng năm 2024

Theo thống kê từ số liệu của Tổng cục Hải quan, tôm hùm đông lạnh, tôm hùm hun khói và tôm hùm chế biến là những chủng loại tôm hùm xuất khẩu chính của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm 2024. Trong đó xuất khẩu tôm hùm đông lạnh chiếm 90,75% về lượng và chiếm 96,69% về trị giá; xuất khẩu tôm hùm hun khói chiếm 9,13% về lượng và chiếm 3,26% về trị giá...

Xuất khẩu cả ba nhóm hàng này đều có kết quả tăng trưởng tốt so với cùng kỳ năm 2023.

Bảng 2: Chủng loại tôm hùm xuất khẩu của Việt Nam 8 tháng năm 2024

Mặt hàng	Tỷ trọng năm 2024 (%)				Năm 2024				So với cùng kỳ năm 2023 (%)			
	Tháng 8		8 tháng		Tháng 8		8 tháng		Tháng 8		8 tháng	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng	100	100	100	100	1.044	32.003	5.765	178.976	135,33	87,05	100,91	125,61
Tôm hùm đông lạnh	94,89	98,19	90,75	96,69	991	31.423	5.231	173.052	138,17	88,38	98,47	126,64
Tôm hùm hun khói	4,92	1,64	9,13	3,26	51	523	526	5.838	85,40	22,34	137,38	108,89
Tôm hùm chế biến	0,19	0,18	0,13	0,05	2	57	7	86			-36,75	-49,50
Tôm hùm giống	0,00	0,00	0,00	0,00								

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

2.3. Giá trung bình xuất khẩu tôm hùm

Giá trung bình xuất khẩu tôm hùm tháng 8/2024 đạt 30,65 USD/kg, giảm 7,91 USD/kg so với tháng 8/2023, là mức giá khá ổn định trong những tháng vừa qua.

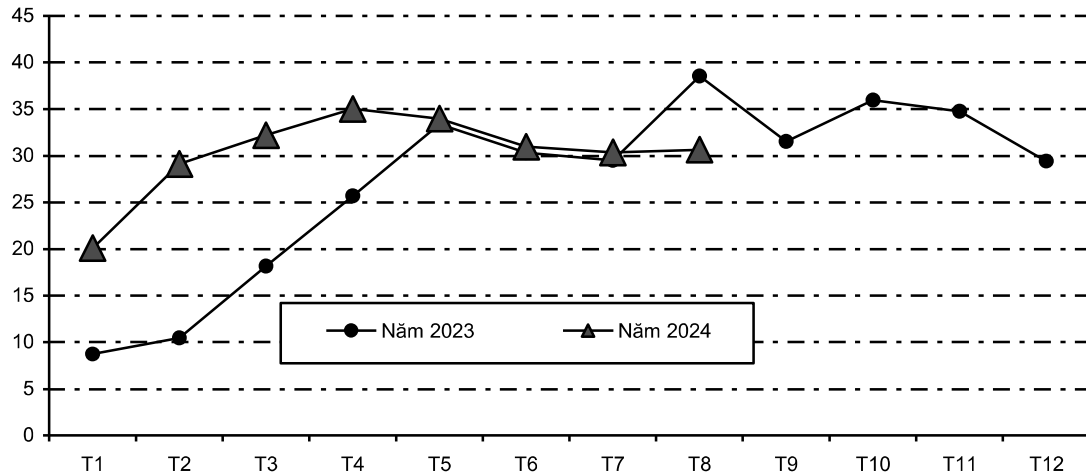
Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, giá bình quân xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam đạt 31,05 USD/kg, tăng 3,4 USD/kg so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, giá xuất khẩu tôm hùm sang Trung Quốc đạt 32,1 USD/kg, tăng 3,58 USD/kg so với cùng kỳ năm 2023. Giá trung bình xuất khẩu tôm đông lạnh đạt 33,08 USD/kg, tăng 4,11 USD/kg so với cùng kỳ năm 2023.

Bảng 3: Giá bình quân xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam 8 tháng năm 2024

Chủng loại	8 tháng năm 2024 (USD/kg)	So với 8 tháng năm 2023 (USD/kg)	8 tháng năm 2023 (USD/kg)
Tổng	31,05	3,40	27,65
Tôm hùm đông lạnh	33,08	4,11	28,97
Tôm hùm hun khói	11,10	-1,51	12,61
Tôm hùm chế biến	11,69	-2,95	14,64

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Biểu đồ 2: Giá trung bình xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam
năm 2023 – 2024 (ĐVT: USD/kg)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

III. Đánh giá triển vọng xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam trong thời gian tới

Dự báo xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam trong những tháng cuối năm 2024 tăng mạnh do nhu cầu từ thị trường lớn nhất là Trung Quốc tăng cao vào dịp lễ, tết cuối năm 2024 và đầu năm 2025.

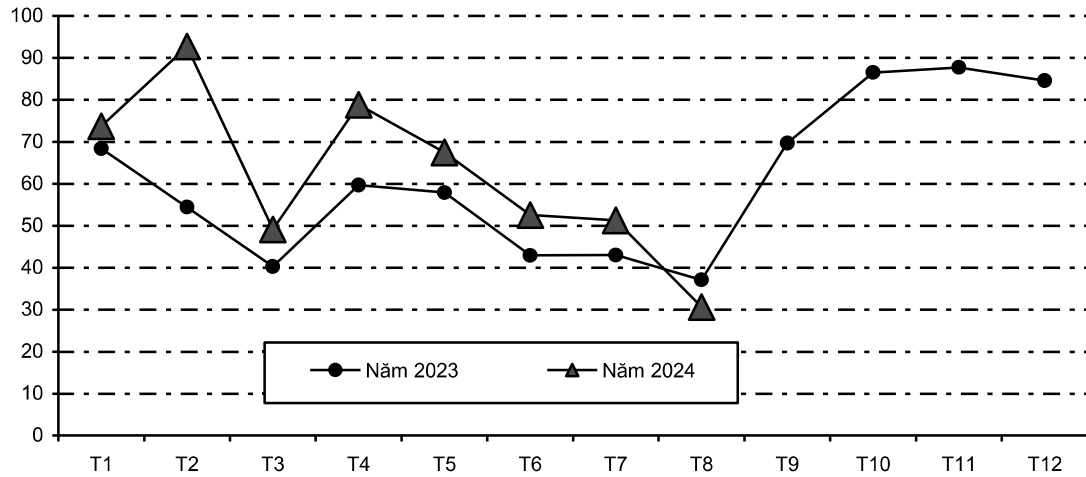
3.1. Đối với thị trường chủ lực Trung Quốc

3.1.1 Nhập khẩu tôm hùm của Trung Quốc và thị phần của Việt Nam

Theo số liệu thống kê từ ITC, nhập khẩu tôm hùm (gồm HS030631 và HS030611) của Trung Quốc 7 tháng đầu năm 2024 đạt 465,7 triệu USD, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, Việt Nam là thị trường cung cấp lớn thứ hai cho Trung Quốc, chiếm 26,38%, đạt 122,9 triệu USD, tăng 3,359% so với cùng kỳ năm 2023. Nguyên nhân là do năm ngoái tôm hùm bông của Việt Nam bị phía Trung Quốc cấm do chưa làm rõ được nguồn gốc tôm hùm giống.

Dự báo, nhu cầu nhập khẩu tôm hùm của Trung Quốc trong những tháng cuối năm thường tăng lên rất cao, đây là cơ hội để các doanh nghiệp xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam tăng thị phần trong thời gian tới. Tuy nhiên các doanh nghiệp xuất khẩu tôm hùm tới Trung Quốc cần đặc biệt lưu ý các quy định về nguồn gốc và an toàn vệ sinh thực phẩm của thị trường này.

Biểu đồ 3: Trị giá nhập khẩu tôm hùm (HS030631 và HS030611) của Trung Quốc qua các tháng năm 2023 – 2024 (ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

Thị trường cung cấp tôm hùm (HS030631 và HS030611) cho Trung Quốc trong 7 tháng năm 2024

Thị trường cung cấp	Tỷ trọng 7 tháng năm 2024 (%)	7 tháng năm 2024 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2023 (%)
Tổng	100	465.770	29,0
New Zealand	27,51	128.121	-12,0
Việt Nam	26,38	122.887	3.359,7
Mexico	7,49	34.894	23,7
Mỹ	7,06	32.868	12,1
Indonesia	5,83	27.172	179,8
Cuba	4,41	20.560	-10,3
Nam Phi	3,16	14.696	18,4
Úc	2,82	13.139	15,5
Ấn Độ	2,63	12.261	2,4
Brazil	2,18	10.166	27,0
Mauritanie	2,05	9.562	17,5
Bồ Đào Nha	1,70	7.925	-43,8
Nicaragua	1,42	6.594	#DIV/0!
Thái Lan	1,03	4.795	-51,7
Antigua và Barbuda	0,67	3.121	60,6
Namibia	0,57	2.665	8,2
Jamaica	0,42	1.949	-1,5

Thị trường cung cấp	Tỷ trọng 7 tháng năm 2024 (%)	7 tháng năm 2024 (nghìn USD)	So với 7 tháng năm 2023 (%)
Sénégal	0,32	1.511	-31,9
Chilê	0,32	1.494	-25,4
Sri Lanka	0,31	1.441	-10,8
Pakistan	0,26	1.224	-30,7
Myanmar	0,24	1.109	46,1
Malaysia	0,22	1.012	97,3
Ecuador	0,22	1.003	355,9
Ghana	0,21	979	-46,7
Papua New Guinea	0,14	639	-78,0
Madagascar	0,13	590	-73,0
Mozambique	0,09	431	-89,0
Pháp	0,08	387	-87,8
Panama	0,07	305	522,4
CH Tanzania	0,02	105	-98,4
Brunei Darussalam	0,02	89	-40,3
Kenya	0,02	82	-97,9

Nguồn: Tính toán từ ITC

3.1.2 Các yêu cầu đối với nhập khẩu thủy sản tươi sống vào thị trường Trung Quốc (trong đó có tôm hùm)

Sản phẩm xuất khẩu nằm trong danh mục được Trung Quốc công nhận gồm 48 loài thủy sản động vật thủy sản sống; các cơ sở nuôi được cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản (NTTS)/thú y địa phương kiểm tra, chứng nhận điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP)/điều kiện vệ sinh thú y, được cấp mã số/lấy mẫu giám sát bệnh trong quá trình nuôi (tôm sú, tôm thẻ sống).

NAFIQPM thẩm định điều kiện ATTP cơ sở bao gói xuất khẩu sản phẩm thủy sản sống, gửi văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ đăng ký của cơ sở tới Vụ Giám sát Kiểm dịch động thực vật (Tổng cục Hải quan Trung Quốc - GACC). GACC cập nhật danh sách cơ sở đáp ứng yêu cầu trên website của GACC.

Riêng với tôm hùm bông, từ ngày 1/2/2021, Trung Quốc quy định tôm hùm bông nằm trong danh sách nguy cấp nhóm 2. Tháng 5/2023, Trung Quốc sửa Luật về bảo vệ động vật hoang dã, trong đó cấm đánh bắt động vật trong

danh sách nguy cấp đã ban hành năm 2021. Do đó, Trung Quốc cấm đánh bắt, sử dụng, giao dịch buôn bán tôm hùm bông tự nhiên. Cách xác định tôm hùm bông nuôi của Trung Quốc là không đánh bắt trực tiếp, phải trải qua quá trình nuôi; con giống phải là F2, nếu con giống khai thác từ tự nhiên cũng được coi là tôm khai thác tự nhiên.

Nhà nhập khẩu của Trung Quốc muốn nhập khẩu tôm hùm bông phải xin giấy phép của Cục Ngư nghiệp - Bộ Nông nghiệp Trung Quốc. Tổng cục Hải quan Trung Quốc điều hành hệ thống hải quan các cửa khẩu kiểm soát chặt tôm hùm bông khai thác tự nhiên nhập khẩu.

Các cơ sở bao gói tôm tùm bông của Việt Nam phải nằm trong danh sách đăng ký xuất khẩu thủy sản sống sang Trung Quốc sẽ thực hiện yêu cầu về thẩm định, chứng nhận lô hàng thủy sản sống xuất khẩu sang thị trường này theo đúng quy định tại Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT và 32/2022/TT-BNNPTNT.

3.3. Một số thị trường xuất khẩu tiềm năng khác

Ngoài thị trường Trung Quốc ra tôm hùm của Việt Nam còn được xuất khẩu tới một số thị trường như ASEAN, Papua New Guinea, Hồng Kông, UAE và Đài Loan, tuy nhiên với số lượng rất thấp. Nguyên nhân chính là do tôm hùm thường tiêu dùng dưới dạng tươi sống sẽ có giá trị dinh dưỡng cao hơn, nên xuất khẩu tôm hùm tới những thị trường xa và bằng đường hàng không chi phí sẽ rất lớn, tính cạnh tranh là không cao.

IV. Nhận định

Hiện nay thị trường xuất khẩu tôm hùm tiềm năng nhất của Việt Nam là Trung Quốc. Thực tế, thị trường Trung Quốc cũng là thị trường tiêu thụ tôm hùm lớn nhất của Việt Nam, chiếm tới 98,2% tổng trị giá xuất khẩu tôm hùm của Việt Nam. Do đặc thù của mặt hàng tôm hùm chủ yếu là xuất khẩu tươi sống nên Trung Quốc là thị trường lý tưởng nhất cho xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam. Bên cạnh đó một số thị trường thuộc ASEAN cũng là thị trường tiềm năng.

Trong những tháng cuối năm nhu cầu tiêu dùng tôm hùm của Trung Quốc thường tăng cao, đây là cơ hội để cho các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu tôm hùm tới thị trường Trung Quốc.

Để tránh tình trạng bị phía Trung Quốc cấm nhập khẩu tôm hùm như năm 2023 thì các doanh nghiệp xuất khẩu tôm hùm tới Trung Quốc cần tuyệt đối tuân thủ, nghiêm các quy định về nguồn gốc tôm hùm đặc biệt là tôm hùm giống, quá trình nuôi và khai thác cũng như các điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm của thị trường này.